

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 693/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1963

Bị đơn: Ông Từ Kim Th, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Số A đường B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Ngọc B và ông Từ Kim Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Huỳnh Ngọc B và ông Từ Kim Th thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc B và ông Từ Kim Th có 01 con chung tên Từ Mỹ L, sinh ngày 18/7/2000, con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc B và ông Từ Kim Th tự khai không có.
- Về nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc B và ông Từ Kim Th tự khai không có.
- Về án phí dân sự trong vụ án ly hôn là: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Huỳnh Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Ngọc B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011631 ngày

09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Bà Huỳnh Ngọc B được hoàn lại 150.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 - Quyền số 01/2000 ngày 11/01/2000 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Q.6;
- UBND P.B, Q.N;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Bảy